

Số: 237/BC-BCĐ

Nhon Hưng, ngày 04 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết công tác Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2023

Thực hiện Nghị định số 20/2014NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về việc phổ cập Giáo dục Xóa mù chữ (PCGD-XMC);

Thực hiện Thông tư 07/2016/TT-BGD-ĐT ngày 22/03/2016 của BGD-ĐT về việc quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC.

Nay Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ (PCGD-XMC) phường Nhon Hưng báo cáo quá trình thực hiện các mục tiêu PCGD-XMC năm 2023, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐỊA LÍ, KINH TẾ - XÃ HỘI
TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG, VĂN HOÁ, GIÁO DỤC

I. ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐỊA LÍ, KINH TẾ - XÃ HỘI

Nhon Hưng là một trong 04 phường biên giới của thị xã Tịnh Biên có đường biên giới tiếp giáp Campuchia dài 5,5km. Diện tích tự nhiên là 1.912,2 ha, trong đó đất nông nghiệp là 1.625 ha. Phường có 03 khóm, 55 tổ tự quản và 03 đội dân phòng có 32 thành viên. Dân số toàn phường là 1.655 hộ, với 6.103 khẩu, dân tộc khmer chiếm 4,42% so với dân số toàn phường, hơn 80% sống bằng nông nghiệp, cư trú chủ yếu tập theo kênh bờ Vĩnh Tế, Hương lộ 8, 9, một đoạn Quốc lộ 91 và sống rải rác tập theo vườn. Đặc biệt có 82 hộ dân với 178 nhân khẩu sống tại Sóc Hào Sên (khóm Tây Hưng). Các trục lộ liên phường được nâng ckhóm thành các lộ nhựa, bê tông nông thôn rất thuận lợi cho việc đi lại. Trên địa bàn có 8 điểm trường: 01 Trường Mầm non (có 01 điểm chính, 02 điểm phụ), 01 Trường TH A (có 01 điểm chính và 01 điểm phụ), Trường TH B (có 01 điểm chính và 01 điểm phụ) và 01 trường THCS; có 01 Trạm y tế và 01 buro điện, 01 Trung tâm Văn hóa và học tập cộng đồng, 01 nghĩa trang nhân dân.

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG, VĂN HOÁ, GIÁO DỤC

Nhon Hưng là một phường anh hùng đã hai lần vinh dự được công nhận là anh hùng. Nơi đây là nơi có nhiều vết tích của chiến tranh để lại, sự hy sinh và mất mát của ông của bà của nhiều cô chú là không nhỏ trong đó có người là anh hùng liệt sĩ, là thương binh, bệnh binh, người bị địch bắt tù đày, người có công CM...v.v.. trong đó có người còn sống nhưng thương tật vĩnh viễn. Nhưng vẫn sống tốt, sống có ý nghĩa nuôi dạy con, cháu nên người đỗ đạt xứng đáng là tấm gương sáng cho con cháu noi theo.

Trên địa bàn có 8 điểm trường: 01 Trường Mầm non (có 01 điểm chính, 02 điểm phụ), 01 Trường TH A (có 01 điểm chính và 01 điểm phụ), Trường TH B (có 01 điểm

chính và 01 điểm phụ) và 01 trường THCS; có 01 Trạm y tế và 01 bưu điện, 01 Trung tâm Văn hóa và học tập cộng đồng, có 03/04 trường đạt chuẩn quốc gia. Văn hoá, giáo dục của phường có nhiều thành tựu nổi bật.

III. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự chỉ đạo của Thị ủy, UBND phường và Ban chỉ đạo PCGD-XMC chỉ đạo các trường và các ban ngành đoàn thể xã quan tâm, đầu tư, chăm lo đến sự phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương nhất là công tác PCGD-XMC.

Mạng lưới trường, lớp toàn phường có trường 01 Mầm non đạt chuẩn quốc gia, 01 trường tiểu học A Nhơn Hưng đạt chuẩn quốc gia và 01 trường tiểu học B Nhơn Hưng và 01 trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia và 01 Trung tâm học tập cộng đồng đã góp phần cho việc dạy và học ở địa phương.

Hội khuyến học vận động mạnh thường quân giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn về tập, viết, quần áo, xe đạp... để các em không bỏ học giữa chừng.

Giáo viên ở các trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định, có nhiều kinh nghiệm và tâm huyết trong giảng dạy, thực hiện tốt công tác PCGD-XMC cho địa phương.

2. Khó khăn

2.1. Những khó khăn chung

Một số học sinh nghỉ học bỏ địa phương, theo cha mẹ đi làm thuê, làm mướn kiếm tiền để giúp gia đình nên nghỉ học giữa chừng.

Các em trong độ tuổi 15-18 tuổi đi làm thuê, đi lao động ở thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương... Vì vậy việc huy động ra các lớp phổ cập không thực hiện được.

2.2. Phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMMN) cho trẻ 5 tuổi

Vẫn còn một số học sinh 5 tuổi bỏ địa phương không vào lớp mẫu giáo mà vào lớp 1

2.3. Phổ cập giáo dục Tiểu học (PCGDTH)

Bỏ học cấp tiểu học vẫn còn, đặc biệt là các em dân tộc Khmer học yếu nên chán học và bỏ học

2.4. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở (PCGDTHCS)

Các em trong độ tuổi đi học cấp THCS một số em bỏ địa phương đi lao động ở ngoài tỉnh như thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương... Vì vậy bỏ học cấp THCS vẫn còn.

2.5. Công tác xóa mù chữ (XMC)

Độ tuổi từ 15 -60 tuổi mù chữ vẫn còn, đặc biệt độ tuổi từ 35 đến 60 tuổi.

PHẦN THỨ HAI

QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHỔ CẬP GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN

Công tác PCGD-XMC luôn được sự quan tâm chỉ đạo thực hiện của các cấp uỷ và chính quyền:

Ban chấp hành Thị uỷ phường đã tiến hành xây dựng kế hoạch nghị quyết hàng năm triển khai đến tận các chi bộ và sâu rộng trong quần chúng nhân dân nhằm tăng cường sự lãnh đạo các tổ chức chính trị, xã hội và nhân dân để chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo và phải thật sự xem phát triển giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu của địa phương.

Các ban, ngành, đoàn thể và cán bộ, đảng viên, các tổ chức quần chúng và nhân dân nhận thức được tầm quan trọng của ngành giáo dục, phối hợp tốt với nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh, nâng cao uy tín, vị thế, vai trò xã hội của các trường trên địa bàn.

Hội Khuyến học, Hội cựu giáo chức phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục trong việc thực hiện Nghị quyết của Thị uỷ phường, hỗ trợ nhà trường trong việc vận động chống bỏ học, hỗ trợ các em học sinh khó khăn tiếp tục đến trường, khơi dậy và phát huy truyền thống hiếu học trong nhân dân.

Ban giám hiệu mỗi trường phân công giáo viên phụ trách công tác PCGD-XMC, giúp Ban giám hiệu hoàn thành tốt công tác phổ cập giáo dục cho địa phương.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

1. Thành lập Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ

Ban chỉ đạo tham mưu với Thị uỷ ra chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCGD-XMC chỉ đạo UBND và ban ngành cùng các trường thực hiện tốt công tác PCGD-XMC.

Hàng năm UBND phường ra quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC và phân công trách nhiệm các thành viên Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ nhằm chỉ đạo kịp thời về công tác PCGD-XMC.

Ban chỉ đạo tập trung thực hiện các tiêu chí về giáo dục như: hoàn chỉnh cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, chống bỏ học, huy động học sinh ra lớp, phổ cập giáo dục... Kết hợp việc thực hiện các nghĩa vụ học tập với việc thực hiện các quyền lợi và chính sách ở địa phương.

2. Phân công trách nhiệm các thành viên Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ

Bên cạnh việc tổ chức tốt các hoạt động “Tháng hành động vì sự nghiệp giáo dục”, “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, các ban ngành, đoàn thể xã phối hợp chặt chẽ với các trường học tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền đa dạng, phong phú, như: tuyên truyền cổ động trực quan, phân công cán bộ phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trực tiếp đến vận động gia đình học sinh, nhất là trong những thời điểm học sinh thường bỏ học (tự trường, sau nghỉ Tết, nghỉ giữa học kỳ...). Tổ chức họp mặt biểu dương học sinh giỏi, xuất sắc, kết hợp tuyên dương các nhà tài trợ, mạnh thường quân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

Đài truyền thanh tăng cường thời lượng, thường xuyên tuyên truyền về Luật Giáo dục, Luật Phổ cập giáo dục, Nghị định 49/2005/NĐ-CP, ngày 11-4-2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục... Phối hợp với các Trường, hội khuyến học nêu gương điển hình những gia đình, học sinh nghèo vượt khó học giỏi, thành đạt; cổ vũ phong trào xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, đồng thời, cũng mạnh dạn phê phán những cá nhân, gia đình thiếu trách nhiệm, cố tình ngăn cản quyền và nghĩa vụ học tập của trẻ em, bắt trẻ em lao động sớm...

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tích cực phối hợp với các trường học trên địa bàn nắm chắc danh sách, phân công thành viên phụ trách các đối tượng học sinh bỏ học và học sinh có nguy cơ bỏ học. Phương thức vận động cũng có nhiều đổi mới, thiết thực hơn, chủ động tiếp cận trực tiếp, tìm hiểu đời sống, tâm tư, nguyện vọng của gia đình và học sinh và có giải pháp vận động phù hợp hoặc đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương có chính sách hỗ trợ cụ thể, như : xe đạp, cặp, tập, viết, sách giáo khoa... Bên cạnh trong các cuộc họp mặt chức sắc Tôn giáo và các cuộc họp dân đều lồng ghép tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong chức sắc và quần chúng nhân dân quan tâm nhiều hơn nữa việc học tập của con, em ở địa phương.

Ban giám hiệu các trường học trên địa bàn thường xuyên gặp gỡ, động viên, hướng dẫn cha mẹ học sinh quan tâm đến việc học tập của con em; cải tiến hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh, phát huy vai trò của ban đại diện. Thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường, thực hiện tốt yêu cầu “3 biết”: biết tình hình học tập, đạo đức của con em mình để phối hợp giáo dục; biết tình hình hoạt động và khó khăn của nhà trường để tham gia hỗ trợ; biết những chủ trương, chính sách về công tác giáo dục - đào tạo để cùng thực hiện.

3. Công tác tham mưu của ngành GDĐT

- Tăng cường tham mưu xây dựng thêm các khu hành chính và các phòng học ở các bậc học, vì hiện nay số lượng học sinh ngày càng đông nên chưa đáp ứng đầy đủ các phòng phục vụ công tác văn phòng và học tập. Đặc biệt, cần phát triển thêm trường mầm non tại địa phương; huy hoạch mạng lưới trường lớp cần chú trọng phát triển trong đồng bào dân tộc khmer.

- Tham mưu các ngành cấp trên có kế hoạch chỉ đạo kịp thời nhằm thực hiện tốt công tác PCGD-XMC.

III. Tình hình triển khai thực hiện công tác PCGD-XMC

1. Công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi

1. Công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi

1.1. Quy mô, mạng lưới trường mầm non

Năm	Số trường trong phường		Nhóm, lớp độc lập tư thực	
	Tổng cộng	Trong đó		
		Công lập		Ngoài công lập

2021	01	01	00	
2022	01	01	00	
2023	01	01	00	

Toàn xã có 01 trường mầm non có 03 điểm mầm non. Hệ thống giáo dục mầm non ngày được quan tâm, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng nâng lên, đảm bảo tốt công tác an toàn cho trẻ. Điều kiện giao thông bảo đảm đưa đón trẻ thuận lợi, an toàn.

Tính đến tháng 12/2023 toàn xã có 01/01 trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 100%.

1.2. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Toàn trường có 13 phòng học trong đó 100% phòng học kiên cố. Phòng học dạy lớp 5 tuổi có 04 phòng, phòng học kiên cố có 4/4 phòng đạt 100%; bình quân 01 phòng học/lớp; diện tích bình quân 1m²/trẻ.

100% các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho trẻ tham gia các hoạt động. Sân chơi có đồ chơi ngoài trời 2/3 đạt 66.7%.

Có 04/04 lớp 5 tuổi có đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu theo qui định; 2 bếp ăn/ 2 điểm trường.

100% trường mầm non có sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

Năm học 2023-2024 trường mầm non không có cải tạo, sửa chữa nâng cấp phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, đồng thời chú trọng mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tạo môi trường cho trẻ khám phá, trải nghiệm với kinh phí triệu đồng.

1.3. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục mầm non

Toàn trường có 21 người. Trong đó, 03 cán bộ quản lý; 03 giáo viên, 05 nhân viên. Trình độ chuyên môn giáo viên mầm non đạt 100%, trên chuẩn 100%, có 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt chuẩn trong đó trên chuẩn 100%.

Tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp đạt 1.6 (13 giáo viên/9 lớp); định biên đối với lớp bán trú 2.0; 2 buổi/ngày 1.5 và 1 buổi 1.0 giáo viên/lớp. Nhìn chung, tỷ lệ giáo viên/lớp còn thấp so với Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015.

100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

100% giáo viên mầm non được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định về chế độ về tiền lương, phụ cấp chức vụ, chính sách ưu đãi đối với giáo viên công tác vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc,...; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ làm việc của giáo viên mầm non.

Hằng năm, công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non được thực hiện thường xuyên về hướng dẫn phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm toàn diện, tích hợp, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; nâng cao kỹ năng xã hội, phát triển các biểu tượng toán cho trẻ mầm non; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện nhà

trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; triển khai có hiệu Chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm...

Công tác kiểm tra tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho cơ sở giáo dục mầm non luôn được quan tâm, thực hiện hằng năm. Đảm bảo 100% các đơn vị huyện, thị, thành phố đều được kiểm tra hỗ trợ tư vấn kịp thời trong công tác quản lý chỉ đạo và chuyên môn nghiệp vụ đến các đơn vị nhất là các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

1.4. Tình hình tài chính

Toàn trường có 10 trẻ em được hưởng chế độ chính sách năm 2023 với tổng số tiền tám triệu đồng (Hỗ trợ ăn trưa 10 trẻ/ 8 triệu đồng).

1.5. Tình hình tổ chức huy động học sinh ra lớp phổ cập

Kết quả huy động:

Năm	Huy động trẻ mầm non ra lớp			Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp		
	Dân số	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Dân số	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
2021	530	271	51.1%	91	91	100%
2022	416	250	60%	96	96	100%
2023	398	210	52.8%	81	81	100%

Trẻ 5 tuổi học 2 buổi /ngày: 81/81 đạt 100%.

Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình: 96/96 đạt 100%.

Trẻ 5 tuổi khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 0/0 đạt 100%.

1.6. Kết quả thực hiện PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi

Số xã đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi: 01/01 xã, đạt tỷ lệ: 100%.

Xã đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi: 01/01 xã, đạt 100%.

Nhơn Hưng đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

2. Công tác PCGD Tiểu học

2.1. Quy mô, mạng lưới trường Tiểu học

Năm	Số trường tiểu học			Ghi chú
	Tổng cộng	Trong đó		
		Công lập	Ngoài công lập	
2021	2	2	0	
2022	2	2	0	
2023	2	2	0	

Toàn phường có 02 trường tiểu học, không tăng với năm học trước.

Tổng số lớp là 25, không tăng so với cùng kỳ năm học trước. Số học sinh huy động đầu năm là 602/602 HS, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch. Trong đó, 6 tuổi vào lớp 1: 100/100 HS, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch. Tỷ lệ học sinh dân tộc huy động được: 15/15 so với tổng số học sinh đạt 100%..

Tổng số HS 6 tuổi vào lớp 1: 100/100, đạt tỷ lệ 100 % so dân số độ tuổi. Số học sinh dân tộc 6 tuổi huy động được 15/15 em, chiếm tỷ lệ 100% so với tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

Có 01/02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 50%.

2.2. Tình hình CSVC hệ thống các trường tiểu học

- Toàn phường có 37 phòng học. Trong đó, phòng kiên cố 37 phòng (100 %), , bình quân phòng học/lớp là 1.48

Phòng chức năng có 16 phòng (văn phòng: 02, thư viện: 02 phòng, phòng Y tế: 02 phòng, TBGD: 02 phòng, Truyền thống Đội: 02 phòng, phòng họp 02 phòng Hiệu trưởng: 02 phòng, phòng Phó Hiệu trưởng 02 phòng).

Có đủ sân chơi, bãi tập, nhà vệ sinh, nguồn nước sạch thuận tiện, phục vụ cho giáo viên và học sinh.

2.3. Tình hình đội ngũ

Số lượng CBQL: 04 người.

Tổng số giáo viên: người 100 % đạt chuẩn, trong đó có giáo viên trên chuẩn đạt tỉ lệ%.

2.4. Tình hình tổ chức huy động học sinh ra lớp phổ cập

Không mở lớp phổ cập giáo dục tiểu học

2.5. Kết quả thực hiện PCGDTH

- Trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: 100/100; tỷ lệ:100%.

- Trẻ 11 tuổi HTCTTH: 104/110; tỷ lệ: 94,55%.; còn 06 em đang học tiểu học.

- Trẻ 11-14 tuổi HTCTTH: 455/445; tỷ lệ: 97,80%.

Đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 năm 2023.

3. Công tác PCGDTHCS

3.1. Quy mô, mạng lưới trường THCS

Năm	Số trường THCS			Ghi chú
	Tổng cộng	Trong đó		
		Công lập	Ngoài công lập	
2021	01	01	00	
2022	01	01	00	
2023	01	01	00	

Số trường chuyên biệt: không có

Tổng số lớp: 12 không tăng/giảm so năm học trước. Số học sinh đầu năm học: 408/408 đạt 100 % so kế hoạch. Bình quân học sinh/lớp là 2.1. Trong đó, huy động được 10 học sinh dân tộc, chiếm tỷ lệ 100% so với tổng số học sinh.

Về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, đến cuối năm 2023, có 01/01 trường THCS đạt chuẩn quốc gia.

3.2. Tình hình CSVC trường THCS

Toàn phường có: 26 phòng học/ 12 lớp, tỉ lệ: 2.1%.

Trong đó, có 26 phòng kiên cố.

Điều kiện phòng học, phòng chức năng: cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn quy định theo TT07/2016/TT-BGDĐT.

Thiết bị dạy học: cơ bản đảm bảo quy định theo TT19/2009 và TT07/2016/TT-BGDĐT.

Sân chơi, bãi tập (sử dụng, môi trường, nguồn nước,...): cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn quy định theo TT07/2016/TT-BGDĐT.

3.3. Tình hình đội ngũ

Số lượng CBQL: 02 người; tổng số giáo viên: 24 người, trong đó, đạt chuẩn: 100%, trên chuẩn: 00 % (tính theo chuẩn mới)

3.4. Tình hình tổ chức huy động học sinh vào học lớp phổ cập (phụ lục 8)

Năm	Số HS học các lớp PCGD THCS			Số Học sinh Tốt nghiệp Phổ cập THCS	Tỷ lệ (%)
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)		
2021	0	0	0	0	0
2022	0	0	0	0	0
2023	0	0	0	0	0

3.5. Kết quả thực hiện PCGDTHCS

- Thanh thiếu niên 15-18 tuổi TNTHCS (2 hệ): 336361; tỷ lệ: 93.07%.
- Thanh thiếu niên 15-18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: 319/361; tỷ lệ: 88.37%.

Đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 năm 2023.

4. Công tác xóa mù chữ

- 15 - 35 tuổi biết chữ: 2277/2371, tỉ lệ: 96,04%
- 15 - 60 tuổi biết chữ: 4892./5414, tỉ lệ: 90,36%

Đơn vị đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 năm 2023.

III. Đánh giá chung

1. Những việc đã làm được

1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

Trẻ 5 tuổi học 2 buổi /ngày: 81/81 đạt 100%.

Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình: 96/96 đạt 100%.

2. Phổ cập giáo dục tiểu học

- Trẻ 11 tuổi HTCTTH: 101/108; tỷ lệ: 93,52%;; còn 06 em đang học tiểu học đạt mức độ 3

3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Đảm bảo tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2.
- Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi có bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở : 336/361 đạt tỷ lệ : **93,07** %.

4. Xóa mù chữ

Thực hiện đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2023, có nâng chuẩn so với năm trước đạt tỷ lệ 90,36%

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

1. Phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ 5 tuổi

Vẫn còn một số học sinh 5 tuổi bỏ địa phương không vào lớp mẫu giáo mà vào lớp 1.

2. Phổ cập giáo dục Tiểu học (PCGDTH):

Bỏ học cấp tiểu học vẫn còn, đặc biệt là các em dân tộc Khmer học yếu nên chán học và bỏ học

3. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở (PCGDTHCS):

Các em trong độ tuổi đi học cấp THCS một số em bỏ địa phương đi lao động ở ngoài tỉnh như thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương... Vì vậy bỏ học cấp THCS vẫn còn.

4. Xóa mù chữ

Độ tuổi từ 15 -60 tuổi mù chữ vẫn còn, đặc biệt độ tuổi từ 35 đến 60 tuổi.

3. Những bài học kinh nghiệm

Kiểm tra, đôn đốc các thành viên trong Ban chỉ đạo trong việc thực hiện công tác PCGD-XMC, qua đó, để ban chỉ đạo nắm bắt tình hình những hạn chế, tồn tại kịp thời chỉ đạo ngày càng có hiệu quả hơn.

Chỉ đạo nhà trường tăng cường hiệu quả công tác giảng dạy, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao hiệu quả đào tạo, giảm tỷ lệ lưu ban, bỏ học.

IV. Kiến nghị, đề xuất: Không có

Nơi nhận:

- BCD thị xã ;
- Thành viên BCD phường(để báo cáo);
- lưu VT.

TM. BAN CHỈ ĐẠO PCGD-XMC
TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Lê Thị Kim Sa